

Cuộc bút chiến giữa Tôn Thọ Tường và Phan Văn Trị

ThaiNC

Cuộc bút chiến giữa hai nhà Nho: Tôn Thọ Tường (1825- 1877) người ra cộng tác với Pháp, và Phan Văn Trị (1830-1910), một nhà Nho khác nhưng lại tranh đấu chống Pháp, là một giai thoại văn chương lý thú. Cuộc tranh luận bằng thơ văn giữa hai ông tuy gay go nhưng rất có tính cách văn hóa ở trên văn đàn. Ông Phan Văn Trị (PVT) làm thơ cực lực lên án Ô. Tôn Thọ Tường (TTT) hợp tác với Pháp là sai trái, là phản bội đất nước, và dĩ nhiên ông TTT cũng đáp lại bằng thơ văn lối lạc của mình để đưa ra lý lẽ biện hộ cho việc hợp tác với thực dân.

Rất nhiều bài thơ của hai người đã để lại cho đời sau, nhưng được biết đến nhiều nhất là hai bài: “Tôn Phu Nhân Quy Thục”, và “Từ Thứ Quy Tào”.

...

Có bạn hỏi Tôn Phu Nhân là ai?

Thời Tam Quốc Chí có 3 nước đánh nhau giành thiên hạ

Nhà Ngụy : Tào Tháo

Nhà Thục : Lưu Bị

Nhà Ngô: Tôn Quyền

Một lần kia Lưu Bị vua nước Thục qua nước Ngô. Vua Ngô Tôn Quyền và các tướng lập mưu mưu nhân dịp giết chết Lưu Bị, nhưng nhờ Khổng Minh là quân sư biết trước nên bày mưu để Lưu Bị cưới được em gái Tôn Quyền, tức là “Tôn Phu Nhân”, nhờ sự giúp đỡ của vợ và nhạc mẫu là mẹ Tôn Quyền mà an toàn về nước Thục. Tôn Phu Nhân đã theo chồng, phụng anh, phụng Đông Ngô thành cội Lưu Bị về rừng.

Ông Tôn Thọ Tường đã ví mình như Tôn Phu Nhân Ỗy qua bài thơ:

Tôn Phu Nhân Quy Thục

*Cật ngựa thanh gươm vện chữ tòng,
Ngàn thu rặng tiệt gái Giang Đông!
Lìa Ngô, bịn rịn chòm mây bạc,
Vị Hán, trau tria mành má hòng
Son phơn thà cam dày gió bụi,
Đá vàng chi đẽ thẹn núi sông .
Ai vớ nhơn với Chu Công Cấn :
Thà mọt lòng anh, đặt bụng chòng*

(Tôn Thọ Tường)

Ông TTT đem điển tích Tam Quốc Chí để biện hộ và ví von hành động theo Pháp của mình cũng như Tôn Phu Nhân quy Thục, đã theo chòng thì không thẽ theo anh. Không thẽ vện cõ đôi bõ.

Và ông PVT đã đẽ lại rằng:

*“Cài trâm sũa áo vện câu tòng,
Mặt ngã trời chiểu biệt cỏi Đông.
Ngút tĩa đẽi Ngô ùn sũa tròng
Duyên vớ đẽt Thục đợm màu hòng.
Hai vai tơ tóc bẽn trời đẽt,
Một gánh cang thường nâng núi sông
Anh hỡi ! Tôn Quyển anh có biẽt
Trai ngay thờ chúa gái thờ chòng.*

(Phan Văn Trị)

Tốt cố ý tứ của bài thơ kết lại 1 câu cuối : Trai ngay thờ chúa gái thờ chông.

Ông Phan Văn Trị nhận với ông Tôn Thọ Tường rằng Tôn Phu Nhân là phận nữ nhi mới thờ chông cho trọn đạo tam tông chớ ông là thân nam nhi, bậc thức gi, phải biết chọn chúa mà theo tức là chọn lẽ phải của quốc gia dân tộc, hà có chi như phận má h, nhm mọt hòa theo thực dân?

Bài “Tôn Phu Nhân Quy Thục” được giảng dạy trong chương trình trung học, một phần lớn do tính cách văn chương bóng bẩy của cả hai bài thơ. Nhưng nội lòng Tôn Phu Nhân thật ra không hoàn toàn phần như con người và hoàn cảnh của ông Tôn Thọ Tường.

Bài thơ TỪ THỨ QUY TÀO sau đây của ông mới thực sự bài thơ bày tỏ hết nội lòng.

Từ Thứ là ai?

Xin thưa đó là quân sư giỏi của Lưu Bị thời Tam Quốc nói trên. Tào Tháo sợ tài Từ Thứ nên bày kế cho người giỏi mạo thư của người mẹ 1 quê nhà nhận ông trở về nhà. Ông vì chữ hiếu phải từ giã Lưu Bị về Tào, hứa sẽ không hiên biệt cứ mưu kế nào cho Tào Tháo. Và nhất là trước khi đi đã tiễn c Gia Cát Lượng tức Khổng Minh là người tài giỏi hơn mình thập bội cho Lưu Bị.

Ông Tôn Thọ Tường gửi gắm tâm sự mình về với Pháp cũng như Từ Thứ về với Tào Tháo.

Từ Thứ Quy Tào

Thào đâu dám sánh kẻ cày voi,

Muội xát lòng ai, nầy mặt mòi.

1 Hán hãy còn nhiều cột c,

Về Tào chỉ sá một cây còi !

Bâng khuâng nhớ mẹ khôn nâng chén,
Bịn rịn trông vua biếng giã roi.
Chẳngặng khôn Lưu đành đại Ngụy,
Thân này xin gác ngoại vòng thoi!

(Tôn Thọ Tường)

Và Phan Văn Trị đã đáp lại rằng:

“Quá bị trên đũa nhất búa voi,
Kinh luân đâu nữa đũa khoe mòi.
Xắn vắn ruồi Ngụy mây ùn đám,
Dáo dác xa Lưu, gió thổi còi.
Đốt Hứa nhớ thân sa giọt tòi,
Thành Tương mủn chúa nhẹ tay roi!
Vào Tào miệng ngậm như bình kín,
Trân trọng lời vàng đáng mảy thoi ?”

(Phan Văn Trị)

Lịch sử cận đại đã chứng minh rằng ông Tôn Thọ Tường không phải là người hoàn toàn đánh mất hết lương tri. Ông ra làm việc với Pháp là con đường giúp nước theo cách riêng của ông. Trong thời gian làm quan cho Pháp, ông không có hành động nào làm hại đến dân tộc và đang bào. Ông làm quan với quyền hành trong tay có thể bắt bớ Phan Văn Trị và những sĩ phu khác chẳng đợi ông, nếu muốn, nhưng ông đã không làm điều đó. Ngược lại khi nhà cách mạng kháng Pháp Bùi Hữu Nghĩa bị Pháp bắt, ông là người đã đứng ra xin ân xá cho Bùi Hữu Nghĩa.

Trở lại qua tất cả những bài thơ qua lại giữa hai ông, tuy chính

nghĩa văn thuộc về ông Phan Văn Trị, nhưng người ta vẫn nhận ra được nỗi khát tâm thành thực của ông Tôn Thọ Tường qua thơ văn của ông. Trong khi Ô. Phan Văn Trị luôn luôn đánh thép và tấn công trực diện vào con người của ông Tôn Thọ Tường, thì ông Tôn Thọ Tường luôn đi tìm đậm, muốn chia sẻ, trang trải nỗi lòng mình đối với các văn đàn quốc gia mà thôi.

Tuy hai nhà Nho trên hoàn toàn đối ngược về tư tưởng, nhưng tất cả bài thơ của họ trong cuộc bút chiến đó đều để lại cho hậu thế những áng văn tuyệt tác. Mỗi bài thơ dù của ông Tôn Thọ Tường hay Phan Văn Trị đứng riêng rẽ đều mang một sắc thái riêng biệt đặc sắc, ý thơ sắc bén, đánh thép, nhưng lời thơ lại rất mượt mà, dễ đi vào lòng.

Và đó là cái trí thức đáng kính của người xưa!

ThaiNC



Ở ĐÂU CŨNG CHỈ MỘT VÒNG TRẮNG

[ThaiNC](#)



Nói đến trăng, chúng ta sẽ nghĩ đến ông Lý Bạch, nhà thơ nổi tiếng như còn bên Tàu cách nay cả ngàn năm có dư, và được tôn sùng là nhà thơ số một từ trước tới nay của Trung Hoa. Thơ ông hay làm sao, thật tình tôi chưa hân hạnh được đọc, nhưng ông chết thế nào thì tương truyền rằng một hôm đang đi thuyền uống rượu trên sông bỗng thấy bóng trăng phản chiếu xuống dòng nước đẹp quá, say hơi men, ông nhảy ùm xuống nước để ôm trăng và...ngâm.

Mỗi lần nghe câu chuyện trên, tôi vẫn cười tự hỏi không biết ông Lý Bạch đã để lại cho hậu thế được bao nhiêu bài thơ và ngày nay biết còn được mấy người có thể nhớ trọn một bài nào đó của ông, nhưng chính cái chết của ông lại được thi vị hoá thành một huyền thoại và lưu truyền rộng rãi mãi cho đến bây giờ. Tôi thì tôi cho rằng bữa đó ông xôn quá ngất trên thuyền không vững nên bị tai nạn té xuống nước, và xui một điếm là nhà thơ không ... biết bơi, nên đành lặng lẽ trôi theo khóm lục bình. Trăng thì cứ nhìn lên trời thấy nó sáng chói, rõ ràng

mới đẹp chứ đợi nó in hình dưới nước thì đâu có gì đẹp? Tôi lấy thí dụ bạn muốn ngắm một người đẹp thực sự bằng xương bằng thịt trước mặt mình, hay nhìn cô ta trong gương vậy?

Vậy đó mà những cơn mưa bão thổi qua Cali mấy ngày qua đã làm tôi suy nghĩ lại. Không chừng ông Lý Bạch quí đúng như tương truyền, ông quý nhậy xuống sông để ôm trăng mà chết thật!

Hôm kia, không hiểu vì lý do gì tôi ra vườn sau nhà vào buổi tối. Mưa đã tạnh, nhưng hậu quả của mấy ngày mưa dầm dề đã làm nước ngập một cái vũng trong vườn nhà tôi, khá lớn, độ gần một mét đường kính. Nếu không nhờ mấy cơn mưa lớn vừa rồi tôi cũng không biết vườn nhà mình có một chỗ hóm hỉnh nước có thể tụ lại thành vũng trông như một cái ao tí hon vậy. Nhưng điều làm tôi thích thú nhất là ở ngay giữa ao là nguyên một vầng trăng. Đúng vậy. Mưa tạnh, mây tan và trăng lại hiện ra trên cao. Trăng rằm vành vạnh, chói sáng cả bầu trời sau cơn mưa và in tròn vẹn xuống ...cái ao vườn nhà tôi.

Trăng đẹp. Chúng ta có ai không một lần trong đời nhìn trăng trên cao và tấm tắc khen là nó đẹp. Đã biết bao nhiêu giấy bút, thi văn, thơ nhạc xuất xứ từ trăng lưu truyền từ ngàn xưa và sẽ mãi đến ngàn sau. Tôi cũng vậy. Thơ nhạc, thường là những ngày rằm, tôi có khi tình cờ nhìn vầng trăng chiếu sáng trên bầu trời và cũng tấm tắc khen nó... đẹp. Chẳng vậy thôi. Nửa phút là nhieu lắm. Nếu lúc đó có ai hỏi trăng đẹp ở chỗ nào thì đành cười trừ.

Hôm nay cũng vậy. Tôi cũng nói là vầng trăng trên trời thật đẹp. Đẹp ở đâu? Không biết. Nhưng vầng trăng ở trong vũng nước ngay trước mặt tôi thì khác. Tôi sẽ không ngần ngại gì mà trả lời rằng trăng đẹp vì hình như là nó có hồn. Hồn Trăng. Có một sự khác biệt rõ ràng giữa hai vầng trăng. Trăng ở trên trời thì xa xôi diệu vợi, còn vầng trăng dưới đất trước mặt tôi thì nó gần gũi làm sao. Thậm chí tôi có thể lấy tay đụng nó được. Trăng trên cao thì bất động vô tri, còn trăng ở đây thì đang chuyển mình theo từng gợn sóng lăn tăn mỗi khi có cơn gió thổi qua làm cho tôi có cảm tưởng như trăng đang múa.

Một cảm giác man mác, thanh thản chạy khắp cơ thể làm tôi rung mình với ý nghĩ này. Trăng trên trời là của chung nhân loại, còn vầng trăng này là của riêng tôi, của tôi mà thôi. Trong một khoảnh khắc mấy giây thôi, tôi có cảm giác như thế giới chung quanh mình bỗng nhiên ngừng động; chỉ còn vầng trăng trước mặt đang lướt uyn mình trong một vũ điệu nghệ thường nào đó, và tôi là khán giả duy nhất được chọn để thưởng ngoạn.

Tôi ráng đứng thật yên tận hưởng những giây phút kỳ diệu này, vì một đám mây đang dần kéo đến xâm chiếm và che dần vầng trăng của tôi. Tôi tiếc lắm nhưng không làm gì được. Tôi linh cảm là những cảm giác vừa qua có thể là cơ hội duy nhất trong đời. Trăng thì bao giờ cũng còn, và nước thì ở đâu cũng có, nhưng phải đợi đến bao giờ cảnh và tình mới có thể kết hợp một cách hài hòa và sống động trong tôi như vậy nữa?

Và tôi bỗng nhớ tới ông Lý Bạch. Họ nói ông thấy trăng dưới nước đẹp quá bèn nhảy theo xuyn. Cũng có thể lắm. Tôi chỉ là một hậu sinh tầm thường mà bỗng nhiên cũng có vài giây xuất thân như vậy thì với công lực cao siêu của ông Lý Bạch, có lẽ ông không những thấy trăng đang múa vũ khúc Nghệ Thường, mà chắc là ông còn thấy cả Hằng Nga Tiên nữ trong đó nữa nên ông nhào xuyn ôm là phải rồi.

Trở lại cái vũng nước sau vườn.

Tôi vẫn còn tiếc nuối vầng trăng của tôi nên nhìn ná chờ cụm mây đi qua. Quên nhiên chỉ vài phút sau sự nhn nại của tôi đã được bồi đáp. Trăng lại xuất hiện một lần nữa, trong veo vno giữa cái ao. Nó cũng uyn mình lăn tăn theo từng gợn sóng. Tôi mừng lắm, nhưng rồi lại thất vọng vì quên nhiên là không còn tìm lại được cảm giác như lúc nấy. Trăng vẫn đẹp, nhưng tôi không còn cảm được cái hân của nó nữa. Tiếc quá đi thôi.

Có một đoạn thơ xưa như vậy:

“Quân tại Tương giang đầu

Thiếp tại Tương giang vĩ

Tương tư bết tương kiền

Đông phương Tương giang thủy”

Chàng ở đầu sông, thiếp ở cuối sông. Nhớ nhung nhưng không thể gặp mặt; hãy cùng nhau uống nước sông Tương.

Nếu tôi nhớ không lầm thì đây là bốn câu trong bài thơ Trường Tương Tư. Bài thơ khá dài nhưng đây là bốn câu độc đáo và được trích đọc nhiều nhất. Chuyện xưa kể rằng có nàng Lương Ý Nương nhà ở bên bờ sông Tiêu Tương vừa đẹp lại vừa hay chữ. Ở trọ nhà nàng có thư sinh tên là Lý Sinh. Một đêm Trung Thu trăng tròn, hai người cùng thưởng trăng, tâm đầu ý hợp và thương yêu nhau. Cha của nàng không đồng ý cuộc tình nên đã đuổi Lý Sinh ra đi thật xa. Nàng Ý Nương ở lại nhà bên bờ sông Tương, thương nhớ người tình mà cảm tác ra bài Trường Tương Tư này.

Phải chi ngày đó có ai nói cho họ biết rằng không phải chỉ có nước sông Tương mới là cái chung của họ. Còn vầng trăng trên trời nữa chi? Dù có cách xa nhau ngàn dặm sơn khê thì vầng trăng kia cũng chỉ một. Hai người chỉ cùng nhìn lên trăng mà tâm sự thì cũng vui đi nỗi niềm.

Nhưng rồi họ lại nói rằng trăng kia có cả ngàn cặp tình nhân khác cùng nhìn và cùng tâm sự như họ thì đâu còn gì là riêng tư. Được thôi. Muốn riêng tư thì có riêng tư.

Dù chàng có ở đầu sông nàng ở cuối sông, thì nơi nào cũng phải có những vũng nước như vũng nước sau vườn nhà tôi, phải không? Vậy thì chàng và nàng cứ ra sau vườn, mỗi người một vũng, đợi trăng lên cao in bóng xuống nước, thì là mỗi người đã có một vầng trăng riêng mặc sức mà tâm sự. Và điếu tuyệt vời nhất là bây giờ trăng đang ở gần ngay trước mặt. Hai người có thể đặt tay lên và nhờ ánh trăng làm cầu đưa lên gặp nhau trên Cung Quảng.

...Thi sĩ Tồn Đà của chúng ta trước đây cũng có một câu lục bát bất hủ:

“Ai làm cho khói lên trời

Cho mưa xuống đất, cho người biệt ly.”

Làm người thì phải biệt ly, nhưng hội ngộ thì lại tùy duyên.
Nếu có duyên, thỉnh thoảng chúng ta sẽ gặp lại nhau ở những
khúc rẽ cuộc đời.

Còn nếu lỡ vô duyên?

Xin hãy gửi tình qua ánh trăng.

Bởi vì, dù ở phương trời xa xôi cách biệt nào, chúng ta bao
giờ cũng chung một vầng trăng.

Đêm nay, dưới ánh trăng thanh bình của xứ người, xin gửi tình
tôi về bên kia bờ đại dương, qua những xóm làng, đến những
dòng sông của quê hương yêu dấu.

...

Trăng rơi rơi sáng ngập bờ đề.

Có người quỳ gánh cuối đường quê

Nghiêng vai bóng đổ chân đều bước

Sương khuya trăng phớt mái tóc thề

Tôi về từ nghìn dặm sơn khê

Theo trăng dừng bước cạnh bờ đề

Đôi dòng viết vội treo đều gánh

Gánh trăng cô gánh cả thơ về

./.

ThaïNC